



Bắc Giang, ngày 25 tháng 6 năm 2019

## BÁO CÁO

**Kết quả công tác 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019**  
(Trình tại Kỳ họp thứ 7, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Tổ chức Toà án nhân dân năm 2014 và Chương trình Kỳ họp thứ 7 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII; Chánh án Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang báo cáo về kết quả công tác 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm công tác 6 tháng cuối năm 2019 của Toà án nhân dân hai cấp tỉnh Bắc Giang như sau (số liệu từ 01/12/2018 đến 31/5/2019):

### A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CỦA TÒA ÁN

Sáu tháng đầu năm 2019, Toà án nhân dân hai cấp tỉnh Bắc Giang triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác trong tình hình các loại tội phạm và tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính có xu hướng tăng; trong điều kiện số lượng cán bộ công chức không được tăng mà còn phải thực hiện nghiêm túc các chủ trương, Nghị quyết của Đảng về tinh giản biên chế. Trước tình hình đó, Ban cán sự đảng, lãnh đạo Toà án nhân dân tỉnh đã chỉ đạo xây dựng các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Toà án hai cấp. Tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả 14 nhóm giải pháp được xác định tại Hội nghị Sơ kết việc triển khai thực hiện nâng cao chất lượng công tác xét xử theo tinh thần Kết luận số 92-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị. Do đó, 6 tháng đầu năm 2019 các nhiệm vụ trọng tâm công tác Toà án được triển khai thực hiện có hiệu quả. Kết quả cụ thể như sau:

### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC

#### 1. Công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án và xem xét áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án

Sáu tháng đầu năm, Toà án hai cấp phải giải quyết tổng số 4.562 vụ án. Đã giải quyết 2.823 vụ, đạt tỷ lệ chung 61,88%, cụ thể:

Về công tác giải quyết án hình sự: Toà án hai cấp thụ lý 703 vụ/1.261 bị cáo sơ thẩm và phúc thẩm (so với cùng kỳ năm 2018 số mới thụ lý tăng 57 vụ/ 94 bị cáo). Đã giải quyết 520 vụ/889 bị cáo, đạt tỷ lệ 73,96%. Trong đó giải quyết theo thủ tục sơ thẩm 399 vụ/712 bị cáo<sup>1</sup> (xét xử 395 vụ/700 bị cáo, đình chỉ xét xử 4 vụ/12 bị cáo<sup>2</sup>); giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm 121 vụ/177 bị cáo<sup>3</sup> (xét

<sup>1</sup> Toà án hai cấp thụ lý sơ thẩm về tội phạm tham nhũng 7 vụ/ 11 bị cáo; đã giải quyết 5 vụ/ 8 bị cáo (xét xử 4 vụ/ 6 bị cáo, trả hồ sơ Viện kiểm sát 1 vụ/ 2 bị cáo). Phạt tù chung thân 1 bị cáo, giam 4 bị cáo, treo 1 bị cáo.

<sup>2</sup> Bị hại rút đơn

xử 70 vụ/100 bị cáo, đình chỉ xét xử 51 vụ/77 bị cáo do bị cáo rút đơn kháng cáo). Kết quả xét xử: y án 48 vụ; sửa án 22 vụ<sup>4</sup>. Án kháng cáo, kháng nghị chuyển TAND cấp cao giải quyết 12 vụ/ 24 bị cáo (kháng cáo 8 vụ/ 15 bị cáo, kháng nghị 4 vụ/ 9 bị cáo), đã xét xử 8 vụ/ 20 bị cáo, đình chỉ xét xử 4 vụ/ 4 bị cáo. Kết quả xét xử: Y án 3 vụ, sửa án 3 vụ, hủy án 2 vụ.

Qua công tác thụ lý, giải quyết án hình sự cho thấy, tình hình tội phạm có xu hướng tăng và diễn biến phức tạp, trong đó chiếm tỷ lệ cao là các nhóm tội liên quan tới xâm phạm sở hữu (tội trộm cắp tài sản chiếm 20%); các tội phạm về ma túy chiếm 18%; xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm con người<sup>5</sup>... Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân hai cấp đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát điều tra bổ sung 9 vụ<sup>6</sup>; phối hợp với Cơ quan Công an, Viện kiểm sát giải quyết 61 vụ án trọng điểm, đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương.

*Về công tác giải quyết án dân sự, hôn nhân và gia đình:* Tòa án hai cấp thụ lý 3.604 vụ việc sơ thẩm và phúc thẩm (so với cùng kỳ năm 2018 số mới thụ lý tăng 466 vụ)<sup>7</sup>. Đã giải quyết 2.158 vụ, việc, đạt tỷ lệ 59,87%. Trong đó giải quyết theo thủ tục sơ thẩm 2.048 vụ, việc (xét xử 399 vụ việc; công nhận thuận tình 1.184 vụ việc; đình chỉ, tạm đình chỉ 463 vụ việc<sup>8</sup>, chuyển hồ sơ giải quyết theo thẩm quyền 2 vụ việc); giải quyết theo thủ tục phúc thẩm 110 vụ việc<sup>9</sup> (xét xử 88 vụ; đình chỉ, tạm đình chỉ 22 vụ, việc<sup>10</sup>). Kết quả xét xử: y án 60 vụ việc; sửa án 23 vụ việc; hủy án 5 vụ việc. Án kháng cáo, kháng nghị chuyển TAND cấp cao thụ lý giải quyết 1 vụ (án kháng cáo đã đình chỉ xét xử).

Qua công tác thụ lý, giải quyết các loại án Dân sự, Hôn nhân gia đình thấy tình hình các tranh chấp vẫn tăng nhiều. Chiếm tỷ lệ cao là các tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, tranh chấp về quyền sử dụng đất, tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, ly hôn... Để giải quyết các vụ án đảm bảo quy định của pháp luật, Tòa án hai cấp luôn tăng cường phối hợp với các cơ quan hữu quan trong việc xác minh, thu thập chứng cứ, chú trọng làm tốt công tác hòa giải. Số vụ hòa giải thành chiếm tỷ lệ cao 57,81% (hòa giải thành 1.184 vụ/2.048 vụ, việc đã giải quyết).

---

<sup>3</sup> Có 119 vụ do kháng cáo, 2 vụ do kháng nghị (kết quả chấp nhận kháng nghị).

<sup>4</sup> Án sửa chủ yếu do có tình tiết mới tại phiên toà như: thành khẩn khai báo; khắc phục, bồi thường thêm cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; nộp thêm tiền phạt, án phí...

<sup>5</sup> Tội giết người thụ lý 9 vụ/10 bị cáo, tội trộm cắp tài sản thụ lý 110 vụ/151 bị cáo, tội về ma túy thụ lý 93 vụ/117 bị cáo, tội lừa đảo CĐTTS thụ lý 23 vụ/28 bị cáo, tội cố ý gây thương tích thụ lý 48 vụ/65 bị cáo.

<sup>6</sup> Chấp nhận 7, không chấp nhận 2.

<sup>7</sup> Án dân sự tăng chủ yếu do sự phát triển của nền kinh tế thị trường nảy sinh nhiều mối quan hệ dân sự phức tạp dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng và phát sinh tranh chấp,... Các vụ án hôn nhân và gia đình cũng biểu hiện các mâu thuẫn phức tạp (mâu thuẫn gia đình, kinh tế, một bên đi nước ngoài...)

<sup>8</sup> Đình chỉ sơ thẩm: do người khởi kiện rút đơn khởi kiện hoặc có vụ án do các đương sự đã tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. TĐC do đương sự có đơn xin TĐC hoặc chờ kết quả giải quyết của cơ quan khác.

<sup>9</sup> Trong đó có 103 vụ do kháng cáo, 7 vụ do kháng nghị (kết quả chấp nhận kháng nghị 7 vụ).

<sup>10</sup> Các trường hợp Đình chỉ phúc thẩm: do đương sự rút kháng cáo; TĐC do đương sự đề nghị chờ kết quả giải quyết khiếu nại; chờ kết quả định giá, thẩm định giá mới hoặc chờ kết quả ủy thác tư pháp.

*Về công tác giải quyết án kinh doanh thương mại, lao động:* Tòa án hai cấp thụ lý 109 vụ việc sơ thẩm và phúc thẩm<sup>11</sup> (so với cùng kỳ năm 2018 số mới thụ lý tăng 3 vụ). Đã giải quyết 56 vụ, đạt tỷ lệ 51,37%. Trong đó giải quyết theo thủ tục sơ thẩm 48 vụ (xét xử 19 vụ, công nhận thỏa thuận 12 vụ; đình chỉ, tạm đình chỉ 17 vụ); giải quyết theo thủ tục phúc thẩm 8 vụ<sup>12</sup> (xét xử 5 vụ việc, đình chỉ - tạm đình chỉ 3 vụ việc). Kết quả xét xử: y án 3 vụ, sửa án 2 vụ. Án kháng cáo, kháng nghị chuyển TAND cấp cao xét xử 2 vụ (kháng cáo 1 vụ, kháng nghị 1 vụ), hiện chưa có kết quả giải quyết.

*Về công tác giải quyết án hành chính:* Tòa án hai cấp thụ lý 146 vụ việc sơ thẩm và phúc thẩm (so với cùng kỳ năm 2018 số mới thụ lý giảm 88 vụ)<sup>13</sup>. Đã giải quyết 89 vụ, đạt tỷ lệ 60,95%. Trong đó đã giải quyết theo thủ tục sơ thẩm 88 vụ (xét xử 60 vụ; đình chỉ, tạm đình chỉ 28 vụ); giải quyết theo thủ tục phúc thẩm 1 vụ (đình chỉ xét xử). Án kháng cáo, kháng nghị chuyển TAND cấp cao xét xử 30 vụ (đều kháng cáo), đã xét xử 7 vụ, còn lại 23 vụ chưa có kết quả. Kết quả xét xử: y án 7 vụ.

*Việc ra quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa:*

Tòa án hai cấp đã thụ lý 83 hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, tăng 19 việc so với cùng kỳ năm 2018. Đã giải quyết 76 hồ sơ (kết quả giải quyết: đưa vào trường giáo dưỡng 1 trường hợp; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 2 trường hợp; đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 65 trường hợp, đình chỉ 7 trường hợp, miễn 1 trường hợp). Các trường hợp bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đều đã thi hành, không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

## **2. Công tác Thi hành án hình sự**

Tòa án hai cấp đã ra quyết định thi hành án 719 bị án (trong đó: án tử hình 1 bị án, tù chung thân 5 bị án, tù giam 459 bị án, phạt tù cho hưởng án treo 172 bị án, cải tạo không giam giữ 2 bị án, uỷ thác thi hành án 80 bị án). Hoãn thi hành án 33 bị án (do bị án là lao động duy nhất, nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị bệnh hiểm nghèo...). Tạm đình chỉ thi hành án: 4 bị án<sup>14</sup>. Miễn chấp hành hình phạt 2 bị án<sup>15</sup>. Tổ chức xét giảm án, tha tù cho 2.254 phạm nhân theo đề nghị của Trại giam Ngọc Lý – Tổng cục VIII Bộ Công an và Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Kết quả: chấp nhận 2.168 phạm nhân, không chấp nhận 86 trường hợp phạm nhân chưa đủ điều kiện xét giảm). Tổ chức thi hành án tử hình được 02 bị án của năm 2018 (01 bị án tử hình năm 2019 chưa tổ chức thi hành).

## **3. Công tác kiểm tra nghiệp vụ**

<sup>11</sup> Thụ lý sơ thẩm 96 vụ (KDTM 92 vụ, LĐ 4 vụ), thụ lý phúc thẩm 13 vụ (KDTM 12 vụ, LĐ 1 vụ)

<sup>12</sup> Trong đó có 2 vụ kháng nghị (đã giải quyết 1 vụ - chấp nhận kháng nghị, còn lại 1 vụ).

<sup>13</sup> *Án Hành chính thụ lý giảm 88 vụ.* Nguyên nhân chủ yếu là do năm 2018 tăng đột biến nhóm khởi kiện Quyết định hành chính về việc giao đất rừng Yên Thế khởi kiện đồng loạt 192 vụ. So với tình hình chung 6 tháng năm 2019 các vụ án khởi kiện hành chính đơn lẻ không giảm mà vẫn có xu hướng tăng nhiều.

<sup>14</sup> 01 bị án nuôi con nhỏ; 02 bị án liệt ½ cơ thể; 01 bị án mắc bệnh ung thư giai đoạn cuối

<sup>15</sup> 01 bị án mắc bệnh: *Viêm gan viruts B, C mạn biến chứng xơ gan, có dịch ổ bụng.* Tiên lượng xấu. Là căn bệnh nguy hiểm đến tính mạng khó có phương thức chữa trị; 01 bị án mắc bệnh: *HIV/AIDS giai đoạn IV.* Tiên lượng xấu. Là căn bệnh nguy hiểm đến tính mạng khó có phương thức chữa trị

Toà án tỉnh đã tiến hành kiểm tra theo kế hoạch 04 đơn vị Toà án cấp huyện với tổng số hồ sơ được kiểm tra là 3.875 hồ sơ các loại. Tổ chức đoàn kiểm tra đột xuất các mặt công tác đối với 01 đơn vị Tòa án cấp huyện.

Kết quả kiểm tra cho thấy, cơ bản các vụ án được giải quyết trong thời hạn luật định. Đảm bảo được quyền lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, đảm bảo tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Tuy nhiên vẫn còn thiếu sót về tố tụng như: vi phạm thời hạn nhận đơn khởi kiện, áp dụng thiếu điều luật, bản án viết chưa đúng hướng dẫn; công tác THAHS còn có trường hợp hoãn thi hành án chưa đảm bảo căn cứ,...Tòa án tỉnh đã yêu cầu các đơn vị rút kinh nghiệm, khắc phục và tổ chức hậu kiểm tra công tác khắc phục của các đơn vị.

#### **4. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo**

Hàng tháng Tòa án nhân dân hai cấp thực hiện nghiêm túc lịch tiếp dân.

Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Tòa án hai cấp thụ lý 55 đơn (Toà án tỉnh thụ lý 21 đơn (15 đơn khiếu nại, 6 đơn tố cáo); Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 34 đơn (29 đơn khiếu nại, 5 đơn tố cáo). Đã giải quyết xong 52 đơn, đạt tỷ lệ 94,5%, còn lại 3 đơn đang giải quyết theo quy định. Đơn khiếu nại nội dung chủ yếu là khiếu nại về bản án, quyết định, khiếu nại, về việc trả lại đơn khởi kiện của toà án cấp sơ thẩm; đơn tố cáo nội dung chủ yếu tố cáo Thẩm phán vi phạm pháp luật, kéo dài vụ án,... Tòa án đã điều tra, xác minh và kết luận trả lời đương sự tố cáo nội dung không có căn cứ. Các đơn khiếu nại, tố cáo đều được xử lý kịp thời, đúng quy định pháp luật, không có đơn phức tạp, kéo dài.

#### **5. Công tác tổ chức cán bộ và Hội thẩm nhân dân**

Về công tác cán bộ: Thực hiện tốt việc rà soát bổ sung quy hoạch chức vụ lãnh đạo giai đoạn 2016 – 2021 và giai đoạn 2021- 2026. Thực hiện luân chuyển cán bộ, tinh giản biên chế năm 2019. Thành lập Tòa gia đình và người chưa thành niên.

Tiến hành bổ nhiệm mới 01 Chánh án TAND cấp huyện, 01 Thẩm phán trung cấp, 02 Thẩm phán sơ cấp, bổ nhiệm lại 01 Thẩm phán trung cấp, 04 Thẩm phán sơ cấp. Cử 02 đồng chí đi học cao cấp chính trị, 03 đồng chí học trung cấp chính trị, 11 đồng chí đi học học Thạc sỹ Luật. Hàng tháng Tòa án chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc cán bộ công chức có chức danh tư pháp tham dự tập huấn trực tuyến nghiệp vụ do Tòa án nhân dân tối cao tổ chức trong toàn hệ thống Tòa án nhân dân.

Về công tác Hội thẩm nhân dân: Các vị Hội thẩm nhân dân được phân công xét xử các vụ án đều tham gia đầy đủ và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đảm bảo cho hoạt động xét xử của Tòa án. Sáu tháng đầu năm, Tòa án đã tổ chức 01 đợt tập huấn về nghiệp vụ tập trung cho Thẩm phán, Thư ký và Hội thẩm nhân dân trong Tòa án hai cấp tỉnh Bắc Giang.

#### **6. Công tác cải cách hành chính tư pháp**

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính tư pháp; thực hiện tốt việc áp dụng các phần mềm nội bộ và hệ thống truyền hình trực tuyến trong Tòa án hai cấp. Duy trì hoạt động của hệ thống camera giám sát phiên toà

trong Toà án nhân dân hai cấp, thông qua đó lãnh đạo TAND tỉnh đã theo dõi, nắm bắt, kịp thời rút kinh nghiệm công tác xét xử của Thẩm phán Tòa án nhân dân hai cấp; góp phần nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp.

Thực hiện nghiêm việc công bố bản án, quyết định trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án. Kết quả Tòa án hai cấp đã thực hiện công bố 1535 bản án, quyết định (Tòa án tỉnh 150, Tòa án cấp huyện 1385 bản án, quyết định); qua đó nâng cao năng lực, trách nhiệm của các Thẩm phán, tăng tính thống nhất trong việc áp dụng pháp luật cũng như tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát hoạt động xét xử của Tòa án.

### **7. Công tác khác**

Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác thi đua – Cùm thi đua số 2 Tòa án nhân dân 14 tỉnh miền núi phía Bắc với vai trò Cùm trưởng. Tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác xây dựng Đảng; Tổng kết công tác Hội thẩm nhân dân năm 2018; Hội nghị triển khai công tác năm 2019. Xây dựng Kế hoạch công tác của Ban cán sự Đảng năm 2019; Nghị quyết về việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2019 của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Bắc Giang; kế hoạch công tác năm 2019; Kế hoạch Thi đua khen thưởng và Phát động phong trào thi đua năm 2019.

Thực hiện công tác chuyển trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh từ: Số 1A, đường Hoàng Văn Thụ, Phường Ngô Quyền, TP Bắc Giang đến làm việc tại trụ sở mới tại đường Tây Yên Tử, thôn An Phong, xã Tân Tiến, TP Bắc Giang (bắt đầu từ ngày 01/5/2019) đảm bảo ổn định, an toàn, tiết kiệm đúng kế hoạch.

**Đánh giá chung:** trong 06 tháng qua về cơ bản Tòa án hai cấp đã hoàn thành các yêu cầu, chỉ tiêu cơ bản mà các Nghị quyết của Quốc hội đề ra liên quan tới công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án cũng như các chỉ tiêu, yêu cầu của Tòa án nhân dân tối cao trên các mặt công tác. Các phiên tòa được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, dân sự, hành chính. Việc giải quyết xét xử các vụ án hình sự đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có trường hợp nào kết án oan người không có tội. Các hình phạt đối với bị cáo đảm bảo nghiêm minh, tương xứng với hành vi, mức độ, nhân thân của người phạm tội. Làm tốt công tác hòa giải trong giải quyết các vụ việc dân sự và tổ chức đối thoại trong giải quyết các vụ án hành chính.

Quá trình giải quyết các vụ án Tòa án hai cấp đã phối hợp với Viện kiểm sát cùng cấp tổ chức được 101 phiên tòa rút kinh nghiệm theo Hướng dẫn số 136/HĐ của Tòa án nhân dân tối cao. Phối hợp với Cơ quan Công an, Viện kiểm sát giải quyết các vụ án trọng điểm, nâng cao tinh thần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong nhân dân và phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Bên cạnh đó, thực hiện tốt công tác thi hành án hình sự, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo; công tác tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách tư pháp và công tác xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức đoàn thể.

## II. MỘT SỐ HẠN CHẾ, THIẾU SÓT, NGUYÊN NHÂN

### 1. Hạn chế, thiếu sót

Tỷ lệ giải quyết các loại án chưa cao (chiếm 61,88%), tập trung là các loại án hành chính, kinh doanh thương mại, lao động<sup>16</sup>. Vẫn còn một số đơn vị để án dân sự quá hạn do lỗi chủ quan của Thẩm phán; bản án bị cấp phúc thẩm hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán (tổng số: 57 vụ, trong đó: án bị hủy do lỗi chủ quan 5 vụ/2.784 vụ án đã giải quyết, chiếm tỷ lệ 0,17%; án sửa do lỗi chủ quan 29 vụ, chiếm tỷ lệ 1,04%; án hủy do nguyên nhân khách quan 2 vụ, chiếm tỷ lệ 0,07%; sửa do nguyên nhân khách quan 21 vụ, chiếm tỷ lệ 0,75%)<sup>17</sup>.

### 2. Nguyên nhân của hạn chế, thiếu sót

*Nguyên nhân chủ quan:* Việc chỉ đạo điều hành của lãnh đạo một số Tòa án cấp huyện chưa thường xuyên, chưa sát sao trong công tác kiểm tra. Còn có Thẩm phán chưa tích cực nghiên cứu văn bản hướng dẫn pháp luật, chưa tích cực tiến hành tố tụng để giải quyết các vụ án theo đúng quy định.

*Nguyên nhân khách quan:*

Các vụ án tồn do mới thụ lý. Một số vụ án có tính chất phức tạp, việc xác minh, thu thập chứng cứ gặp khó khăn do đương sự không hợp tác; bên cạnh đó, thời gian quý 1 nằm trong thời gian nghỉ tết Nguyên đán, thời gian nghỉ tết dài, các lễ hội tại các địa phương nhiều vì vậy việc báo gọi đương sự đến làm việc rất khó khăn nên ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết các loại án.

Trong công tác giải quyết án hành chính có địa phương chấp hành chưa tốt việc cung cấp tài liệu chứng cứ, thể hiện quan điểm, tham gia đối thoại, phiên tòa<sup>18</sup>. Trong khi đó, việc giải quyết án hành chính do nhiều loại văn bản pháp luật điều chỉnh, pháp luật tố tụng mới cũng có một số thay đổi, quá trình thực hiện có những vướng mắc nhất định nên tỷ lệ giải quyết loại án này nhìn chung chưa cao.

Bên cạnh đó một số loại án vẫn ra tăng, trong điều kiện số lượng cán bộ công chức không được tăng mà còn phải thực hiện nghiêm túc các chủ trương, Nghị quyết của Đảng về tinh giản biên chế (theo phân bổ của Tòa án tối cao mỗi Thẩm phán giải quyết 6 vụ/tháng, thực tế hiện nay trung bình mỗi Thẩm phán phải giải quyết 9 vụ/tháng, có những đơn vị giải quyết 11 vụ/tháng); đội ngũ Thẩm phán tái nhiệm chậm, không được bổ sung kịp thời.

## B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

1. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đảng các cấp; các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội; của Tòa án nhân dân tối cao, Tỉnh ủy,

<sup>16</sup> Án Hành chính sơ thẩm giải quyết 60,6%; KDTM sơ thẩm giải quyết 51,08%, Lao động 25%).

<sup>17</sup> Tỷ lệ bản án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan đều dưới giới hạn quy định của Tòa án tối cao: án hủy do lỗi chủ quan dưới 1%, án sửa do lỗi chủ quan dưới 3% (lỗi chủ quan vi phạm tố tụng như: đưa thiếu người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ không đúng trình tự luật định, đánh giá chứng cứ không đúng..)

<sup>18</sup> UBND huyện Lục Nam 7 vụ gồm các vụ án: Ông Vi Văn Sĩ (không tham gia đối thoại, phiên tòa); vụ án ông Trịnh Hữu Kỳ (Chậm cung cấp tài liệu, chứng cứ, quan điểm, vắng mặt phiên đối thoại, phiên tòa lần 2); vụ ông Ngô Văn Nết (không tham gia phiên tòa); vụ Ông Nguyễn Đức Khuy (vắng mặt đối thoại, phiên tòa 2 lần)... UBND huyện Tân Yên 2 vụ: vụ ông Hoàng Anh Bình (chậm cung cấp tài liệu, chứng cứ, ý kiến, quan điểm); vụ Bà Nguyễn Thị Minh (vắng mặt cả 4 lần đối thoại)...

HĐND tỉnh về công tác tư pháp và cải cách tư pháp, gắn việc thực hiện các nhiệm vụ công tác của Tòa án với việc thực hiện các yêu cầu của cải cách tư pháp.

2. **Đẩy mạnh công tác giải quyết các loại án đạt và vượt chỉ tiêu thi đua đề ra.** Phấn đấu 100% các vụ, việc phải được giải quyết trong thời hạn pháp luật quy định. Không để xảy ra việc xét xử oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm. Làm tốt công tác hòa giải trong dân sự và đối thoại trong giải quyết các vụ án hành chính. Hạn chế đến mức thấp nhất việc án tuyên không rõ ràng, gây khó khăn cho công tác thi hành án dân sự.

Thực hiện tốt công tác thi hành án hình sự, công tác giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, công tác tài chính – văn phòng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính tư pháp; thực hiện tốt việc công khai các bản án, tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm. Triển khai hoạt động hệ thống gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và cấp, tổng đật, thông báo văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử; hệ thống đăng ký trực tuyến cấp sao, trích lục bản án, tài liệu trong hồ sơ vụ án theo kế hoạch của Tòa án nhân dân tối cao.

3. **Tiếp tục củng cố, hoàn thiện bộ máy tổ chức, kiện toàn đủ cán bộ lãnh đạo, quản lý và các chức danh tư pháp của Tòa án hai cấp.** Thực hiện tốt công tác điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, sắp xếp cán bộ chuẩn bị nhân sự tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025.

4. **Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ công chức, Hội thẩm nhân dân Tòa án hai cấp bằng hình thức trực tuyến, tập trung tập huấn các văn bản pháp luật mới, bồi dưỡng chuyên sâu và kỹ năng xét xử cho Thẩm phán và Hội thẩm và tổ chức rút kinh nghiệm công tác xét xử.** Nghiêm túc triển khai thực hiện Quy chế kiểm tra trong Tòa án nhân dân (ban hành kèm theo Quyết định số 346a/2017/QĐ-TANDTC ngày 01/3/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).

5. **Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, công chức.** Nâng cao bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tổ chức tốt việc học tập, quán triệt và chủ động xây dựng kế hoạch nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết TW4 (Khóa XII) “Tăng cường chính đôn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ”.

Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang trân trọng báo cáo!

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Ban pháp chế HĐND tỉnh;
  - Đ/c Chánh án TAND tối cao;
  - Các Đại biểu HĐND tỉnh;
  - Các Đ/c lãnh đạo TAND tỉnh;
  - Các Ủy viên UBTP;
  - Lưu CVP, VT.
- } để b/c



**CHÁNH ÁN**

**Thân Văn Quang**





**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**Phụ lục thống kê**  
**Kết quả công tác xét xử các loại án**  
**của TAND hai cấp 6 tháng đầu năm 2019**  
(Số liệu 6 tháng, từ ngày 01/12/2018 đến 31/5/2019)

STT	Loại án	6 tháng đầu năm 2018	6 tháng đầu năm 2019	Tỷ lệ so sánh (%)	Tỷ lệ GQ (%vụ)
	<b>Tổng thụ lý các loại án</b>	<b>4.661</b>	<b>4.562</b>	-2,12	
	<b>Tổng giải quyết</b>	<b>3.029</b>	<b>2.823</b>	-6,8	61,88
<b>I</b>	<b>Hình sự (ST+PT)</b>				
	Tổng thụ lý (vụ/bị cáo)	644/1.140	703/1.261	9,16 vụ 10,6 bc	
	Tổng giải quyết (vụ/bị cáo)	470/796	520/889	10,6 vụ 11,6 bc	73,96
<b>1</b>	<b>Hình sự sơ thẩm</b>				
	Thụ lý (vụ/bị cáo)	485/884	531/988	9,4 vụ 11,76 bc	
	Giải quyết (vụ/bị cáo)	352/613	399/712	13,3 vụ 16,1 bc	75,14
a	Tỉnh thụ lý (vụ/bị cáo)	52/115	39/55	-25 vụ -52,17 bc	
	Giải quyết (vụ/bị cáo)	21/47	20/28	-4,76 vụ -40,42 bc	51,28
	<i>Trong đó:</i>				
	Xét xử (vụ/bị cáo)	21/47	20/28	-4,76 vụ -40,42 bc	
	<i>Hình phạt (bị cáo):</i>				
	Tử hình	0	1	100	
	Chung thân	0	2	200	
	Giam	37	25	-32,43	
	Treo	9		-100,00	
	Phạt tiền	1		-100,00	
	Trả hồ sơ (vụ)	8	2	-75,00	
b	Huyện thụ lý (vụ/bị cáo)	433/769	492/933	+13,62 vụ +21,32 bc	
	Giải quyết (vụ/bị cáo)	331/566	379/684	+14,5 vụ +20,84 bc	77,03
	<i>Trong đó:</i>				
	Xét xử (vụ/bị cáo)	328/562	375/672	+14,32 vụ +19,57 bc	
	Đình chỉ (vụ/bị cáo)	2/3	4/12	+100 vụ +300 bc	
	Tạm đình chỉ (vụ/bc)	1/1	0	+100	
	<i>Hình phạt (bị cáo):</i>				
	Giam	398	438	10,05	
	Treo	145	198	36,55	
	CT không giam giữ	9	3	-66,67	

	Phạt tiền là HP chính	10	2	-80,00	
	Miễn trách nhiệm hình sự hoặc miễn hình phạt	0	0		
	Trả hồ sơ (vụ)	13	7	-46,15	
<b>2</b>	<b>Hình sự phúc thẩm</b>				
	Tỉnh thụ lý (vụ/bị cáo)	159/256	172/273	+8,17 vụ +6,64 bc	
	Giải quyết (vụ/bị cáo)	118/183	121/177	+2,54 vụ -3,2 bc	70,32
	<i>Trong đó:</i>				
	Xét xử (vụ/bị cáo)	76/123	70/100	-7,8 vụ -18,69 bc	
	Đình chỉ (vụ/bị cáo)	42/60	51/77	+21,42 vụ +28,33 bc	
	TĐC (vụ/bị cáo)	0/0			
	<i>Phân tích số vụ/ bị cáo xx:</i>				
	Y (vụ/bị cáo)	25/42	48/72	+92 vụ +71,42 bc	
	Sửa (vụ/bị cáo)	47/77	22/28	-53,19 vụ -63,63 bc	
	Hủy (vụ/bị cáo)	4/4	0/0	+400	
<b>II</b>	<b>Dân sự + HNGĐ (ST+PT)</b>				
	Tổng thụ lý (vụ)	3.689	3.604	-2,30	
	Tổng giải quyết (vụ)	2.462	2.158	-12,35	59,87
<b>1</b>	<b>Sơ thẩm</b>				
	Thụ lý	3.550	3.430	-3,38	
	Giải quyết	2.368	2.048	-13,51	59,70
a	Tỉnh thụ lý	63	132	109,52	
	Giải quyết	24	48	100	36,36
	<i>Trong đó:</i>				
	Xét xử	8	23	187,50	
	Công nhận sự thỏa thuận	10	14	40	
	Đình chỉ – TĐC	4	9	125	
	Chuyển hồ sơ	2	2	0	
b	Huyện thụ lý	3.487	3.298	-5,42	
	Giải quyết	2.344	2.000	-14,68	60,64
	<i>Trong đó:</i>				
	Xét xử	430	376	-12,56	
	CNTT – Hòa giải thành	1.263	1.170	-7,36	
	Đình chỉ – TĐC	651	454	-30,26	
<b>2</b>	<b>Phúc thẩm</b>				
	Thụ lý	139	174	25,18	
	Giải quyết	94	110	17,02	63,2
	<i>Trong đó:</i>				
	Xét xử	83	88	6,02	
	Đình chỉ – TĐC	11	22	100	

	<i>Phân tích số vụ xét xử:</i>				
	Y (vụ)	40	60	50	
	Sửa (vụ)	28	23	-17,86	
	Hủy (vụ)	15	5	-66,67	
<b>III</b>	<b>Kinh tế – LD (ST+PT)</b>				
	Tổng thụ lý (vụ)	107	109	1,87	
	Tổng giải quyết (vụ)	61	56	-8,20	51,37
<b>1</b>	<b>Sơ thẩm</b>				
	Thụ lý	98	96 <sup>1</sup>	-2,04	
	Giải quyết	56	48 <sup>2</sup>	-14,29	50
a	Tỉnh thụ lý	13	12	-7,69	
	Giải quyết	3	7	133,33	58,33
	Xét xử	2	2	0	
	Đình chỉ - TĐC	1	5	400	
b	Huyện thụ lý	85	84	-1,18	
	Giải quyết	53	41	-22,64	48,8
	Xét xử	24	17	-29,17	
	Công nhận sự thỏa thuận	12	12	0	
	Đình chỉ – TĐC	16	12	-25	
	Chuyển hồ sơ	1	0	-100	
<b>2</b>	<b>Phúc thẩm</b>				
	Thụ lý (vụ)	9	13 <sup>3</sup>	44,44	
	Giải quyết (vụ)	5	8 <sup>4</sup>	60	61,53
	<i>Trong đó:</i>				
	Xét xử	3	5	66,66	
	Đình chỉ - TĐC	2	3	50	
	<i>Phân tích số vụ xét xử:</i>				
	Y (vụ)	1	3	300	
	Sửa (vụ)	2	2	0	
	Hủy (vụ)		0		
<b>IV</b>	<b>Hành chính (ST+PT)</b>				
	Tổng thụ lý (vụ)	221	146	-33,94	
	Tổng giải quyết (vụ)	36	89	147,22	60,95
<b>1</b>	<b>Sơ thẩm</b>				
	Thụ lý	216	145	-32,87	60,68
	Giải quyết	32	88	175	
a	Tỉnh thụ lý	201	139	-30,85	
	Giải quyết	25	88	252	63,3
	Xét xử	5	60	1100	
	Đình chỉ - TĐC	19	28	47,37	
	Chuyển hồ sơ	1	0	-100	

<sup>1</sup> KDTM 92 vụ, LD 4 vụ

<sup>2</sup> KDTM 47 vụ, LD 1 vụ

<sup>3</sup> KDTM 12 vụ, LD 1 vụ

<sup>4</sup> KDTM 7 vụ, LD 1 vụ

b	Huyện thụ lý	15	6	-60	
	Giải quyết	7	0	-700	0
	Xét xử				
	Công nhận sự thỏa thuận				
	Đình chỉ – TĐC	7		-700	
<b>2</b>	<b>Phúc thẩm</b>				
	Thụ lý (vụ)	5	1	-80	
	Giải quyết (vụ)	4	1	-75	100
	<i>Trong đó:</i>				
	Xét xử	3		-300	
	Đình chỉ - TĐC	1	1	0	
	<i>Phân tích số vụ xét xử:</i>				
	Y (vụ)	2			
	Hủy (vụ)	1			
<b>V</b>	<b>Đơn khiếu nại – Tố cáo thuộc thẩm quyền</b>				
<b>1</b>	<b>Khiếu nại</b>				
	Thụ lý	71	44	-38,03	
	Giải quyết	57	42	-26,32	95,45
<b>2</b>	<b>Tố cáo</b>				
	Thụ lý	33	11	-66,67	
	Giải quyết	32	10	-68,75	90,9